

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HS-ST
Ngày: 20-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng.

+ Ông Đoàn Trung Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nữ Thu Hân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Xuân Long – Kiểm sát viên.

Ngày 29-8-2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoài N, sinh năm 1992, tại Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: Tổ H, khóm Y, Phường J, thành phố CL, Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Nguyễn Văn T và mẹ Nguyễn Thị Minh P; Có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất. Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ: ấp G, xã PT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2017, Nguyễn Hoài N và Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 25/02/2000, ngụ tại ấp G, xã PT, huyện CL làm thuê chung nên nảy sinh tình cảm và yêu nhau. Đến khoảng tháng 7/2018, N và M thuê phòng tại nhà trọ “NH” thuộc xã PT, huyện CL quan hệ tình dục. Trong lúc đang quan hệ tình dục, N dùng điện thoại di động OPPO F7 màu xanh, số IMEI1: 869383037949039, số IMEI2: 869383037949021 của mình quay và lưu lại hình ảnh M đang nằm khóa

nữ thân trên và khuôn mặt, độ dài đoạn Video Clip 37 giây và lưu lại trong điện thoại. Tháng 4/2019, M và N chia tay nên N tạo tài khoản Facebook tên “OzaM Ozawa” gửi tin nhắn (qua ứng dụng Messenger) đoạn Video Clip N và M quan hệ tình dục cho tài khoản Facebook tên “BN” của em họ M là Nguyễn Thị Ngọc G. Sau đó, cả hai tự nguyện quay lại với nhau, đến đầu tháng 9/2019 tiếp tục chia tay.

Ngày 23/11/2019, N tham gia mạng xã hội Facebook phát hiện M đi du lịch cùng với Phan Thế Mx, sinh năm 1993, ngụ ấp K, xã BT, huyện CL. Nổi cơn ghen, N tạo tài khoản Facebook tên “Trụ Trì”, mật khẩu abc12345 gửi tin nhắn (qua ứng dụng Messenger) đoạn Video Clip N và M quan hệ tình dục cho tài khoản Facebook tên “TH” của dì ruột M là Trần Thị Mỹ Hg, sinh năm 1986, ngụ khóm S, phường Q, thành phố S, tài khoản Facebook tên “MP” của Phan Thế Mx và các tài khoản Facebook mà N kết bạn gồm: “TT”, “HP”.

Tiếp tục từ ngày 26, 27, 28 tháng 11 năm 2019, N nhiều lần đăng lên tài khoản Facebook tên "Trụ Trì" những hình ảnh cá nhân của M kèm theo những từ ngữ tục tĩu, xúc phạm nặng nề tới danh dự, nhân phẩm của M thể hiện M là gái bán dâm "đi khách giá sinh viên 200K" cùng số điện thoại 0397.994.XXX của M để mọi người liên hệ, có 1.583 lượt bình luận, theo dõi.

Ngày 25/11/2019, M tham gia mạng xã hội thấy N làm nhục mình, nên ngày 02/12/2019 M đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh tố giác và yêu cầu xử lý hình sự về hành vi của N và giao nộp 01 đĩa CD, niêm phong trong phong bì.

Tạm giữ tang vật: 01 đĩa CD do M giao nộp, niêm phong trong phong bì; 01 đĩa CD do Phan Thế Mx giao nộp, niêm phong trong phong bì; 01 điện thoại di động OPPO F7 màu xanh, IMEI1: 869383037949039, IMEI2: 869383037949021 của Nguyễn Hoài N, niêm phong trong phong bì.

Tại Bản kết luận giám định kỹ thuật hình sự số: 1617/C09B ngày 10/4/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh- Bộ Công an, kết luận:

- 02 tập tin hình ảnh (Video) cần giám định ký hiệu A1, A2 không bị cắt ghép chỉnh sửa về nội dung.

- Tìm thấy và trích xuất 01 tập tin hình ảnh (Video với nội dung ghi nhận cảnh quan hệ tình dục giống nội dung với 02 tập tin ký hiệu A1, A2) lưu trong điện thoại gửi giám định hiệu OPPO IMEI1: 869383037949039, IMEI2: 869383037949021.

- Tập tin ký hiệu A3 không bị cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung.

- Hình ảnh các đối tượng người xuất hiện trong nội dung 02 tập tin Video cần giám định ký hiệu A1, A2 và trong Video ký hiệu A3 (trích xuất từ điện thoại gửi giám định hiệu OPPO F7 màu xanh, số IMEI1: 869383037949039, số IMEI2: 869383037949021) so với hình ảnh so sánh của Nguyễn Thị Diễm M, ký hiệu từ M1 đến M7 là hình ảnh của cùng một người.

Ngày 29/5/2020, hai bên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường do danh dự, nhân phẩm bị xâm hại 50.000.000đ, M làm đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với N và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Nguyễn Hoài N thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, vật chứng thu giữ, biên bản kiểm tra điện thoại, tài liệu hình ảnh, kết luận giám định kỹ thuật hình sự, lời khai người làm chứng, lời khai người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 59/CT-VKS-TPCL ngày 08 tháng 7 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài N về tội “*Làm nhục người khác*” theo điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài N phạm tội “*Làm nhục người khác*”.

Áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N với mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự nguyện của bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

- Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin xem xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp pháp luật.

[2] Những chứng cứ xác định có tội, cấu thành tội phạm và điều luật áp dụng:

Đây là vụ án “*Làm nhục người khác*” do Nguyễn Hoài N thực hiện. Cuối năm 2017, giữa N và Nguyễn Thị Diễm M có quan hệ tình cảm, yêu đương nhưng đã chia tay. Do ghen tuông, bức tức vì nghi ngờ M có quan hệ tình cảm với người con trai khác, nên N nhiều lần có hành vi sử dụng những hình ảnh cá nhân của M và tập tin hình ảnh (Video) mà N đã quay lén lúc quan hệ tình dục với M lưu trong điện thoại OPPO F7 màu xanh của mình, kèm theo những từ ngữ tục tĩu thể hiện M là “*gái bán dâm*” cùng số điện thoại của M để mọi người liên hệ. N sử dụng mạng xã hội facebook tạo tài khoản tên “*Trụ Trì*”, sử dụng điện thoại OPPO F7 màu xanh đăng lên mạng nhằm mục đích xúc phạm nặng nề tới danh dự, nhân phẩm của M.

Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo phạm tội “Làm nhục người khác” như Cáo trạng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ. Bị cáo thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra.

Từ những cơ sở trên kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Làm nhục người khác” theo điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

Điều 155 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:...

a) Phạm tội 02 lần trở lên;....

e) Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội.”...

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Do đó, cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội sau này, đồng thời để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đây là tình tiết được quy định theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét hạ khung hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Về nhân thân, bị cáo xuất thân là thành phần nhân dân lao động và làm thuê để có thu nhập nuôi bản thân và gia đình. Với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích nêu trên, xét không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo. Hàng tháng bị cáo phải khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo để sung quỹ Nhà nước cho đến khi thi hành án xong.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong 50.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng, được bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Hoài N về việc bồi thường thêm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước phương tiện bị can dùng để thực hiện tội phạm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu xanh, số IMEI1:

869383037949039, số IMEI2: 869383037949021.

- Tịch lưu hồ sơ vụ án: Các vật chứng liên quan đến việc phạm tội, gồm 03 đĩa CD.

[5] Về đề nghị của Viện kiểm sát và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp bị hại:

- Viện kiểm sát đề nghị về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận tuy nhiên theo nhận định tại phần [3] cần xem xét cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoài N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a,e khoản 2 Điều 155; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài N phạm tội “*Làm nhục người khác*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường J, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường J, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường J, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án bị cáo Nguyễn Hoài N phải khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo tại thời điểm thi hành án để sung quỹ Nhà nước cho đến khi thi hành xong.

Bị cáo Nguyễn Hoài N phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 34 và 584; 592 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Hoài N, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Diễm M số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

* Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

* Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước phương tiện bị can dùng để thực hiện tội phạm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu xanh, số IMEI1: 869383037949039, số IMEI2: 869383037949021.

- Tịch lưu hồ sơ vụ án: Các vật chứng liên quan đến việc phạm tội, gồm 03 đĩa CD.

Hiện các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2020.

* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Hoài N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKDND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

(Đã ký)

Phạm Minh Tùng